

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DIỄN CHÂU
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 26/01/2021

Về việc: *Tranh chấp Hôn nhân và gia đình*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DIỄN CHÂU**

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Đoàn Thị Kiều Hương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Minh Phương và bà Nguyễn Thị Dung

- ***Thư ký phiên toà:*** Ông Nguyễn Viết Hoàng Anh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Diễn Châu.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Diễn Châu tham gia phiên toà:*** Bà Phạm Thị Hân- Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Diễn Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình, thụ lý số: 36/2020/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 10 năm 2020 về Tranh chấp hôn nhân và gia đình, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2021/QĐXX-HNGĐ ngày 05 tháng 01 năm 2021 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Chị Cao Thị H, sinh năm 1992

Nơi cư trú: xóm x, xã D.L, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An. (*Có đơn xin xét xử vắng mặt*)

- **Bị đơn:** Anh Nguyễn Xuân C sinh năm 1988

Nơi cư trú: xóm x, xã D.L, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An

(*Vắng mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, các lời khai tại Tòa án và trong quá trình giải quyết tại Tòa án, nguyên đơn chị Cao Thị H trình bày: chị Cao Thị H và anh Nguyễn Xuân C đã đăng ký kết hôn với nhau vào ngày 12/01/2016 tại UBND xã D.L, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An. Việc chị kết hôn với anh C là hoàn toàn tự nguyện. Sau khi cưới, vợ chồng sống tại D.L. Thời gian đầu vợ chồng chung sống với nhau bình thường nhưng sau khi sinh đứa con trai đầu thì vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, đánh đập nhau, quan hệ vợ chồng không có tiếng nói chung, xích mích trong cách nuôi con dẫn đến vợ chồng luôn chửi nhau, đánh nhau. Đến năm 2019 chị có bầu đứa con thứ hai thì bắt đầu xảy ra mâu thuẫn với chồng và mẹ chồng. Vợ chồng liên tục chửi nhau, đánh đập nhau. Sau một thời gian gia đình hai bên nội

ngoại khuyên ngăn nhưng không thành anh chị đã ly thân từ tháng 5 năm 2019 đến nay. Cuộc sống hôn nhân của hai vợ chồng không thể hòa hợp quay lại với nhau được nữa. Vì vậy chị làm đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Diễn Châu giải quyết cho chị được ly hôn với chồng là anh Nguyễn Xuân C.

- Về việc nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con: Vợ chồng có 02 con chung tên là Nguyễn Xuân V, sinh ngày 28/07/2016 và cháu Nguyễn Xuân C1 sinh ngày 08/12/2019. Hiện nay đang ở cùng với chị H. Nếu ly hôn chị H có nguyện vọng được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục 02 con chung. Và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Tại bản tự khai bị đơn anh Nguyễn Xuân C trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Xuân C và chị Cao Thị H đăng ký kết hôn với nhau vào ngày 12/01/2016 tại UBND xã D.L, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An. Việc chị kết hôn với anh C là hoàn toàn tự nguyện. Sau khi cưới, vợ chồng sống tại D.L. Thời gian đầu vợ chồng chung sống với nhau bình thường nhưng sau khi sinh đứa con trai đầu thì vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, đánh đập nhau, quan hệ vợ chồng không có tiếng nói chung. Sau một thời gian khuyên ngăn của hai gia đình nội ngoại không thành anh và chị ly thân từ 2019 đến nay. Cuộc sống vợ chồng không thể hòa hợp với nhau được nữa.

- Về việc nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con: Anh và chị có 02 con chung tên là Nguyễn Xuân V, sinh ngày 28/07/2016 và cháu Nguyễn Xuân C1 sinh ngày 08/12/2019 nguyện vọng của anh sau khi ly hôn là giao hai cháu V và C1 cho chị Cao Thị H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Việc cấp dưỡng vợ chồng tự giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ chung: anh C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Phát biểu ý kiến tại phiên tòa, Kiểm sát viên đánh giá trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán và hội đồng xét xử đã tiến hành đúng, đầy đủ theo quy định của pháp luật về tố tụng dân sự; Tòa án mở phiên tòa đúng thời hạn chuẩn bị xét xử. Nguyên đơn chấp hành đầy đủ theo quy định của pháp luật, bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt nên căn cứ vào khoản 1 Điều 228 BLTTDS Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn chị Cao Thị H và bị đơn anh Nguyễn Xuân C.

Về đường lối giải quyết vụ án đề nghị Tòa án áp dụng các điều 56, 81, 82, 83, Luật Hôn nhân và gia đình. Về tình cảm: giải quyết cho chị Cao Thị H được ly hôn với anh Nguyễn Xuân C; về việc nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con: Giao con chung là Nguyễn Xuân V, sinh ngày 28/07/2016 và cháu Nguyễn Xuân C1 sinh ngày 08/12/2019 cho chị Cao Thị H được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Chị H không yêu cầu nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con; Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên không xem xét; Chị H và anh C phải chịu án phí theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân

sự và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có tại hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, ý kiến trình bày của nguyên đơn ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn chị Cao Thị H có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Anh C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không vì lý do bất khả kháng. Căn cứ vào khoản 1 Điều 228, Điều 238 BLTTDS Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[2]. Về nội dung

[2.1] Quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Cao Thị H và anh Nguyễn Xuân C là hoàn toàn hợp pháp, có đăng ký kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện (**Giấy chứng nhận kết hôn số 02 ngày 12/01/2016**). Thời gian đầu hai vợ chồng sống hạnh phúc, được một thời gian thì vợ chồng bắt đầu xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng sống xa nhau nên không tin tưởng, nghi ngờ lẫn nhau. Vì thế vợ chồng hay cãi vã, dẫn đến xúc phạm nhau. Từ năm 2019 đến nay, chị H và anh C chính thức sống ly thân, không còn quan hệ gì với nhau nữa. Quá trình giải quyết, chị H và anh C đều không có nguyện vọng đoàn tụ với nhau, điều đó chứng tỏ rằng mối quan hệ giữa hai vợ chồng đã thực sự rạn nứt, mục đích hôn nhân không đạt được. Bởi vậy cần áp dụng khoản 1 điều 51, khoản 1 điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 để giải quyết cho chị Cao Thị H được ly hôn anh Nguyễn Xuân C.

[2.2]. Về việc nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con:

Chị Cao Thị H và anh Nguyễn Xuân C có 02 con chung tên là Nguyễn Xuân V, sinh ngày 28/07/2016 và cháu Nguyễn Xuân C1 sinh ngày 08/12/2019, hiện nay đang sống cùng chị H. Quá trình giải quyết cả hai vợ chồng đều thống nhất giao con chung cho chị Cao Thị H trực tiếp nuôi dưỡng. Bởi vậy nghĩ nên áp dụng điều 81 Luật hôn nhân và gia đình, giao con chung cho chị Cao Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh C được quyền đi lại thăm nom con chung, chị H cùng các thành viên gia đình không được cản trở anh Chiểu trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Việc cấp dưỡng nuôi con chị H không yêu cầu.

[4]. Về tài sản và nợ chung: Các bên đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết, do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. Về án phí: Nguyên đơn chị Cao Thị H và bị đơn anh Nguyễn Xuân C phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 1 điều 35; điểm b, khoản 2 điều 227; khoản 1, điều 228; khoản 1 Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ vào các Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân gia đình. Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự. Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

[1]. Về hôn nhân: Xử cho chị Cao Thị H được ly hôn anh Nguyễn Xuân C.

(Giấy chứng nhận kết hôn số 02/2016, ngày 12/01/2016 của UBND xã D.L giữa chị Cao Thị H và anh Nguyễn Xuân C không còn giá trị pháp lý)

[2]. Về con chung: Giao con chung là Nguyễn Xuân V, sinh ngày 28/07/2016 và cháu Nguyễn Xuân C1 sinh ngày 08/12/2019 cho chị Cao Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh Nguyễn Xuân C.

Anh C có quyền đi lại thăm nom con mà không ai được cản trở. Chị H cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở anh Chiểu trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Nếu cha, mẹ không trực tiếp nuôi con (anh C) lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con (chị H) có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về án phí: Chị Cao Thị H phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm, án phí của chị H được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Diễn Châu theo biên lai thu tiền số AA/2019/0004326 ngày 19/10/2020.

[5] Quyền kháng cáo: Chị Cao Thị H và anh Nguyễn Xuân C vắng mặt có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nghệ an;
- VKSND huyện Diễn Châu;
- Chi cục THA dân sự Diễn Châu;
- UBND xã D.L;
- Lưu HS, lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Đoàn Thị Kiều Hương